

Số: /SGDDĐT-GDMN

Ninh Bình, ngày tháng 9 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện  
nhiệm vụ giáo dục mầm non  
năm học 2025-2026

Kính gửi: Các cơ sở Giáo dục Mầm non trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025-2026; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026 như sau:

### I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại những nơi đủ điều kiện và sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ em vùng khó khăn, bãi ngang, ven biển, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7. **Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cơ sở GDMN trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.**

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

*1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN*

- Quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDĐT, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non<sup>1</sup>; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng văn bản tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chương trình cụ thể hóa nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chính sách đối với trẻ em mầm non và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong các cơ sở GDMN<sup>2</sup>.

- Các trường mầm non chủ động tham mưu UBND xã, phường chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong đó tập trung thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa – Xã hội, các phòng chuyên môn và các ban, ngành liên quan tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư phát triển GDMN; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu

<sup>1</sup> Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT...

<sup>2</sup> Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

chăm sóc, giáo dục trẻ là con công nhân, người lao động tại các KCN, CCN và khu vực tập trung đông dân cư. Triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác, đầu tư nước ngoài và huy động nguồn lực hỗ trợ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với thực tiễn, đúng quy định pháp luật.

### *1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN*

- Người đứng đầu cơ sở GDMN thực hiện nghiêm quy định việc quản lý cơ sở GDMN<sup>3</sup>, đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp các đơn vị liên quan trong kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập (gọi chung là cơ sở GDMN độc lập).

- Hiệu trưởng trường mầm non công lập chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn xã, phường được phân công phụ trách (*theo phụ lục 02 kèm theo*).

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định<sup>4</sup> nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định của Bộ GDĐT<sup>5</sup>.

- Các cơ sở GDMN tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách<sup>6</sup>, ưu tiên ứng dụng CNTT. Triển khai thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong cơ sở GDMN theo quy định.

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

### *2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh*

- Người đứng đầu cơ sở GDMN có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm

<sup>3</sup> Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục Mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

<sup>4</sup> Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập.

<sup>5</sup> Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

<sup>6</sup> Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

các quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích<sup>7</sup>, bạo hành trẻ em; chỉ đạo tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN; phân công, bố trí giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm, công khai và lưu hồ sơ đầy đủ. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai và thực hiện nghiêm quy định về đón – trả trẻ. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn<sup>8</sup>; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, đặc biệt đối với cơ sở có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ bằng xe ô tô phải tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật hiện hành<sup>9</sup>.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Các cơ sở GDMN xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT<sup>10</sup>; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; chấm dứt hiện tượng bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

## **2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em**

a) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

Người đứng đầu cơ sở GDMN có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm (ATTP); phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương trong việc đảm bảo ATTP tại đơn vị. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng, sử dụng thực phẩm và sản phẩm sữa trong đơn vị; trong quá trình thực hiện cần lưu ý các nội dung sau:

<sup>7</sup> Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

<sup>8</sup> Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

<sup>9</sup> Điều 46. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh - Luật số: 36/2024/QH15, ngày 27/6/2024 - Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô.

<sup>10</sup> Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 24/4/2019 về việc thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025.

- Đối với bếp ăn bán trú: Các cơ sở GDMN xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, đặc biệt là sử dụng phần mềm chuyên dụng để tính khẩu phần ăn và giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

- Cơ sở GDMN thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP. Việc bố trí nhân lực nấu ăn cần căn cứ vào quy mô tổ chức bán trú, bảo đảm số lượng nhân viên phù hợp để không xảy ra tình trạng thiếu hụt gây áp lực trong chế biến, hoặc dư thừa dẫn đến lãng phí nguồn lực.

- Về nước uống, nước sinh hoạt: Các cơ sở GDMN phải bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Nếu sử dụng nước đóng bình/chai, đơn vị cung cấp phải có kết quả xét nghiệm định kỳ; dụng cụ đựng nước phải sạch, an toàn, đặt trên giá/kệ đúng quy cách, tại nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Trường hợp dùng cây nước nóng, cần kiểm soát nhiệt độ phù hợp và hướng dẫn trẻ sử dụng an toàn. Hệ thống bể chứa, giếng khoan, bể lọc phải có nắp đậy kín, lưới chắn côn trùng và được vệ sinh, thau rửa định kỳ.

#### b) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- Cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày theo quy định tại Chương trình GDMN<sup>11</sup>.

- Cơ sở GDMN không được ký hợp đồng với các đơn vị bên ngoài để mua suất ăn chế biến sẵn cho trẻ. Việc tổ chức bữa ăn bán trú phải được thực hiện trực tiếp tại bếp ăn của nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh ATTP và phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của trẻ mầm non<sup>12</sup>.

- Thực đơn: Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương

<sup>11</sup> Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

<sup>12</sup> Công văn số 6141/BGDĐT-GDTC ngày 21/11/2022 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, ATTP trong cơ sở giáo dục; Công văn số 432/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; hạn chế sử dụng các món ăn được chế biến sẵn (Bánh ngọt, mì tôm, giò, chả...). Các cơ sở GDMN có mức ăn thấp có giải pháp tuyên truyền cha mẹ trẻ tăng mức đóng góp tiền ăn/ngày cho trẻ tối thiểu 20.000đ/trẻ/ngày để đảm bảo dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

- Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN: Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

#### c) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Cơ sở GDMN thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Việc giám sát phải được lập biên bản đầy đủ, có chữ ký xác nhận và ý kiến nhận xét của các bên liên quan. Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ. Quy trình giao - nhận, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn tại cơ sở GDMN (*theo phụ lục 03 kèm theo*).

- Các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hằng ngày và bảng công khai tài chính tại từng điểm trường, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát.

- + Đối với các cơ sở có nhiều điểm trường lẻ, đặc biệt ở xa trung tâm, việc giao - nhận thực phẩm cần được tổ chức trực tiếp tại từng điểm trường, có phân công rõ ràng, cụ thể người thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của đơn vị, bảo đảm an toàn và hiệu quả.

- + Trường hợp điểm trường không có bếp ăn, việc vận chuyển thức ăn từ khu trung tâm đến điểm lẻ phải sử dụng phương tiện chuyên dụng, hợp vệ sinh; thức ăn

được chứa trong dụng cụ an toàn, giữ nhiệt tốt, đã được vệ sinh, khử khuẩn. Quá trình vận chuyển phải được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm rút ngắn tối đa thời gian từ khi chế biến đến khi chia ăn cho trẻ, nhằm giữ nguyên nhiệt độ, chất lượng và ATTP.

#### d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Tùy điều kiện thực tế, các cơ sở GDMN có thể tổ chức bữa trưa cho CBGVNV với thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ; bảo đảm vệ sinh, dinh dưỡng, có sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng; việc bố trí ăn trưa cần hợp lý, luân phiên theo ca, không ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.

#### đ) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Các cơ sở GDMN duy trì việc trao đổi thường xuyên với cha mẹ về tình hình của trẻ trong thời gian trẻ ở lớp; thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định<sup>13</sup>, bảo đảm phòng y tế/góc y tế tại các điểm trường có đầy đủ trang thiết bị, cơ số thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ và danh bạ liên hệ của các cơ quan chức năng tại địa phương. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới<sup>14</sup>. Các cơ sở GDMN phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cha mẹ trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Đối với các cơ sở GDMN chưa bố trí được nhân viên y tế chuyên trách, cần tạm thời phân công cán bộ kiêm nhiệm làm đầu mối theo dõi công tác y tế học đường hoặc chủ động ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với cơ sở y tế địa phương. Tăng cường phối hợp với Trạm Y tế xã để đảm bảo các hoạt động y tế trường học được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường.

### 2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN: 35 tuần, căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN<sup>15</sup> trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, các cơ sở GDMN chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nề nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định.

<sup>13</sup> Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học.

<sup>14</sup> Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non

<sup>15</sup> Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Các cơ sở GDMN triển khai các giải pháp, chủ động phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ<sup>16</sup>, năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người<sup>17</sup>, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ.

- Kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp: Được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt (*theo phụ lục 04,05,06 kèm theo*). Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng

<sup>16</sup> Nghị quyết số 51-NQ-CP ngày 18/3/2025 vv Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

<sup>17</sup> Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non.

chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động, cần quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ; chủ động phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm hỗ trợ kịp thời cho trẻ. Tham mưu chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, giáo viên và nhà trường; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật; đồng thời thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng cho trẻ và giáo viên.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông; tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ mầm non; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một.

#### c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

- Khuyến khích các cơ sở GDMN tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp học, trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh cùng với các quy định hiện hành. Thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi. Nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hình thức tổ chức đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động, không trực tiếp sửa phát âm cho trẻ. Tăng cường đầu tư phần mềm dạy học làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo chủ yếu các kỹ năng nghe và nói phù hợp, hiệu quả; trang bị phòng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin như: phòng Lab, Robot, phần mềm học liệu số, trò chơi tiếng Anh...

và xây dựng môi trường tiếng Anh thân thiện, sinh động cho trẻ.

- Đối với các cơ sở GDMN phối hợp với trung tâm ngoại ngữ để tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể, báo cáo UBND cấp xã/phường (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội), đồng thời trình Sở GDĐT phê duyệt. Việc ký kết hợp đồng với trung tâm phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện về chương trình, đội ngũ giáo viên, kế hoạch tổ chức theo đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và dự giờ hoạt động giáo dục của trung tâm; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giám sát, phản hồi chất lượng tổ chức. Khuyến khích các lớp lưu lại hình ảnh, video hoạt động sau mỗi buổi học và chia sẻ qua các kênh phù hợp (Zalo, Facebook lớp học...). Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối, sân chơi bổ ích nhằm giúp trẻ hứng thú, mạnh dạn và chủ động hơn trong quá trình làm quen với tiếng Anh.

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

*3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.*

Tham mưu ban hành các văn bản thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) địa phương; triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn. Đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... nhằm chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Toàn tỉnh phấn đấu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2028.

#### *3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi*

Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Các địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026, đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, có sự liên kết, đồng bộ với các điều kiện và số liệu liên quan đến các độ tuổi dưới 5 tuổi.

### **4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

#### *4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp*

- Các trường mầm non triển khai thực hiện tốt dự báo quy mô phát triển GDMN, tham mưu với UBND xã/phường quy hoạch, bố trí quỹ đất, mở rộng khuôn viên, xây dựng trường lớp mầm non, đặc biệt tại các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đặc biệt là công nhân, người lao động. Tiếp tục phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập phù hợp

quy hoạch và phát triển bền vững để giảm áp lực cho trường mầm non công lập.

- Tham mưu với địa phương rà soát, sắp xếp điểm trường, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ<sup>18</sup>.

#### *4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*

- Tham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch mặt bằng tổng thể của nhà trường/điểm trường sau khi có quy hoạch đất với diện tích phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Tăng cường các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt quan tâm đến các trường mầm non đến hạn hoặc quá hạn công nhận lại chuẩn. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp phù hợp với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, bảo đảm đủ trường, lớp để tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương.

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, nhờ/mượn; bảo đảm cơ sở GDMN có đủ công trình vệ sinh, nước sạch đạt yêu cầu chuẩn theo quy định; 100% trường học có tường bao, cổng trường an toàn. Tham mưu huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang bị thiết bị đồ dùng bếp ăn. Phần đầu 95% bếp ăn sạch sẽ, an toàn, đảm bảo quy trình 1 chiều và có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị theo hướng hiện đại.

- Cơ sở GDMN khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (TBĐDDC) hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ; rà soát, bổ sung các (TBĐDDC), học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật; xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản (TBĐDDC) đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN (*Công văn số 7752/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 15/11/2012 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non*), có kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời thay thế những TBĐDDC không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng TBĐDDC, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBĐDDC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; quy trình sử dụng phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản TBĐDDC đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ.

---

<sup>18</sup> Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

- Từng bước tham mưu địa phương đầu tư xây dựng thư viện đảm bảo theo quy định<sup>19</sup>.

- Phối hợp tham mưu hướng dẫn về tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng các cơ sở giáo dục theo mô hình tổ chức mới để các địa phương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất<sup>20</sup>, dành nguồn lực cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ em.

- Tham mưu ban hành kế hoạch thực hiện xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân; nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN, đặc biệt đối với cơ sở GDMN độc lập tư thực, địa bàn đô thị, khu công nghiệp. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

#### 4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

##### 4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Các trường mầm non thực hiện tốt công tác tham mưu, bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

##### 4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Các cơ sở GDMN tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo<sup>21</sup>, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBGVNV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT<sup>22</sup>; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính.

- Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng CBQL, GVMN nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn.

### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

<sup>19</sup> Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

<sup>20</sup> Công điện số 80/CĐ-TTg ngày 01/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai phương án xử lý tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; Công văn số 3022/BGDĐT-KHTC ngày 13/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn về tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng các cơ sở giáo dục theo mô hình tổ chức mới để các địa phương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất.

<sup>21</sup> Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

<sup>22</sup> Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở GDĐT về việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026.

### **5.1. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN***

- Các cơ sở GDMN đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

### **5.2. *Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế***

- Cơ sở GDMN chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

## **6. *Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra***

- Các cơ sở giáo dục mầm non cần chủ động thực hiện tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ. Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hố ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện. Tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ sở GDMN trên địa bàn, nhất là nhóm, lớp độc lập tư thực; đảm bảo mỗi cơ sở ngoài công lập được kiểm tra ít nhất 2 lần/năm, cơ sở công lập ít nhất 1 lần/năm. Sau kiểm tra, cần theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, xử lý nghiêm các vi phạm kéo dài hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.

- Tăng cường phối hợp liên ngành và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ GDMN, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

- Trong năm học 2025-2026, Sở GDĐT tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề và đột xuất đối với các cơ sở GDMN; nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện quy định, quy chế chuyên môn, nề nếp trường học, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại... Qua đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn tuyệt đối cho trẻ.

**7. Lịch công tác trọng tâm năm học 2025-2026** (*phụ lục 01 kèm theo*).

**8. Công tác thống kê, báo cáo về GDMN**

Các cơ sở GDMN cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; rà soát, đối chiếu số liệu để bảo đảm tính chính xác của thông tin (*theo phụ lục 07 kèm theo*); thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đúng thời hạn, có minh chứng rõ ràng, đảm bảo chất lượng.

Trên cơ sở nội dung hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026, căn cứ tình hình thực tiễn địa phương, cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo về Sở GDĐT theo quy định. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc thông tin về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non) để kịp thời giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND các xã, phường (để p/h);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở (để p/h);
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đình Quốc Trường**